

Số: 13/2026/QĐST-DS

Sơn La, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị K, sinh năm 1981. Số căn cước công dân: 014.
Địa chỉ: Bản P, xã Y, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Trần Tuấn P, sinh năm 1994. Số căn cước công dân: 0262.
Địa chỉ: T, xã M, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đào Thị Thùy L, sinh năm 1995. Địa chỉ: T, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản P, xã Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Anh Trần Tuấn P và chị Đào Thị Thùy L thanh toán cho chị Lò Thị K và

anh Lò Văn T số tiền mua dâu tây còn nợ là 56.600.000VNĐ theo Giấy nhận nợ ngày 25/8/2025.

Thời hạn cuối cùng anh P và chị L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 56.600.000VNĐ cho chị K, anh T là ngày 30/3/2026.

Trường hợp anh Trần Tuấn P và chị Đào Thị Thùy L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho chị Lò Thị K và anh Lò Văn T thì chị K, anh T có quyền yêu cầu thi hành án theo Luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị K và anh T, chị L và anh P phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí:

Nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Lò Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn anh Trần Tuấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 708.000VNĐ (*Bảy trăm linh tám nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy